

Số: 41374/QĐ-CTHN-TTKT8-XPVPHC

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 33667 /QĐ-CTHN ngày 04/06/2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 11/7/2024 tại Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô của Đoàn kiểm tra thuế của Cục Thuế TP Hà Nội theo Quyết định số 28918/QĐ-CTHN-TTKT8 ngày 17/05/2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc kiểm tra tại Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra Kiểm tra số 8 - Cục Thuế TP Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 2A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế: 0102116483.

Công ty cổ phần chứng khoán Thủ đô hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 31/UBCK-GPHĐCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu vào ngày 21 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán mới nhất số 30/GPĐC-UBCK được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 05 năm 2024.

Người đại diện theo pháp luật: Phí Văn Thịnh Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT.



2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

2.1. Người nộp thuế khai thuế chưa đúng quy định tại Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, trong đó:

- Thuế GTGT.

Khai sai các chỉ tiêu liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế trong hồ sơ thuế nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (kỳ khai thuế tháng 8, 10, 11, 12/2022 và tháng 01, 02/2023).

- Thuế TNDN.

Xác định chi phí không đúng quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (khai chi phí được trừ đối với hóa đơn bán hàng không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, xác định chi phí trích trước, chi phí lãi vay được trừ đối với trường hợp có giao dịch liên kết).

- Người nộp thuế không lập và nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán TNDN theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Nghị định 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ.

2.2. Người nộp thuế lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Số hóa đơn lập không đúng thời điểm: 02 số.

3. Các tình tiết tăng nặng:

- Khai sai hồ sơ khai thuế GTGT, khai phụ lục giao dịch liên kết vi phạm nhiều lần.

- Lập hóa đơn không đúng thời điểm nhiều lần

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Tiền phạt khai sai mức 20% trên số thuế tăng thêm qua thanh tra theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, số tiền: 47.211.936 đồng - TM4254 (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, hai trăm hai mươi một nghìn, chín trăm ba mươi sáu đồng).

- Tiền phạt đối với hành vi không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 11.500.000 đồng - TM4254 (Bằng chữ: Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Tiền phạt đối với hành vi không nộp phụ lục theo quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kèm theo hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 theo quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 13 và điểm d

khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 12.650.000 đồng - TM4254 (*Bằng chữ: Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tiền phạt đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm nhưng không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế với 01 tình tiết tăng nặng là vi phạm nhiều lần, phạt theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 và quy định tại khoản 3, Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, mức phạt: 8.400.000 đồng - TM4254 (*Bằng chữ: Tám triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

- Tiền phạt đối với hành vi khai sai hồ sơ khai thuế GTGT tháng 8, 10, 11, 12/2022 và tháng 01, 02/2023, phạt theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 và quy định tại khoản 3, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, mức phạt: 42.250.000 đồng - TM4254 (*Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN truy thu qua kiểm tra, số tiền: 236.059.679 đồng - Tiểu 1052 (*Bằng chữ: Hai trăm ba mươi sáu triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng*).

- Tiền chậm nộp, số tiền: 629.031 đồng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế - Tiểu 4918 (*Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi chín nghìn, không trăm ba mươi một đồng*).

Số tiền chậm nộp tiền thuế TNDN nêu trên được tính đến hết ngày 05/07/2024. Yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 06/07/2024 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 358.700.646 đồng (*Ba trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm nghìn, sáu trăm bốn mươi sáu đồng*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2024

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phí Văn Thịnh là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức cá nhân có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô không chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô có trách nhiệm nộp số tiền phạt, tiền khắc phục hậu quả vào số tài khoản 7111 của Kho bạc Nhà nước quận Hai Bà Trưng (cơ quan quản lý thu: Cục Thuế TP Hà Nội) trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt.



Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

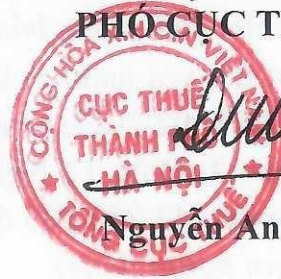
2. Gửi cho Kho bạc nhà nước quận Hai Bà Trưng để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra 8; Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. / *Handwritten signature*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ; VT; TTKT8. *m (74)*

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Anh Dũng**

